

Số: 73/2023/QĐVDS-ST

Ngày 22-7-2023

V/v: Tuyên bố một người là đã chết

**QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TUYÊN BỐ MỘT NGƯỜI LÀ ĐÃ CHẾT**

Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội

Với thành phần phiên họp:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thiên Hương

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K: Bà Trần Thị Hiếu - Kiểm sát viên

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Vũ Thị Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

Mở phiên họp sơ thẩm vào hồi 8 giờ 30 ngày 22 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K để giải quyết việc dân sự thụ lý số 30/2023/VDS-ST ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc: “*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*”.

Người yêu cầu: Ông Cao Văn H, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Thôn D, xã X, huyện K, Hà Nội. “Cứ mặt”

Người bị yêu cầu: Bà Lưu Thị E, sinh năm 1910; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn D, xã X, huyện K, Hà Nội. “Vắng mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Cao Thị H, sinh năm 1959; Chỗ ở hiện tại: Thôn H, xã C, K, Hà Nội “Vắng mặt”

+ Ông Cao Văn D, sinh năm 1961; Chỗ ở hiện tại: Thôn D, xã X, K, Hà Nội “Vắng mặt”

+ Bà Cao Thị M, sinh năm 1964; Chỗ ở hiện tại: Tổ X, phường P, quận L, Hà Nội. “Vắng mặt”

+ Bà Cao Thị H, sinh năm 1967; Chỗ ở hiện tại: Tổ X, Phường Đ, quận L, Hà Nội. “Vắng mặt”.

+ Bà Cao Thị Q, sinh năm 1969. Chỗ ở hiện tại: Tổ 1x, phường X, quận X, Hà Nội “Vắng mặt”.

+ Bà D Thị W, sinh năm 1958; Chỗ ở hiện tại: Tổ x, phường Y, quận B, Hà Nội “Vắng mặt”.

+ Ông D H K, sinh năm 1963; Chỗ ở hiện tại: Tổ 1c, phường P, quận B, Hà Nội “Vắng mặt”.

+ Ông D Minh U, sinh năm 1971; Chỗ ở hiện tại: 16/32 C, phường X, thị xã S, thành phố Hà Nội “Vắng mặt”.

+ Ông D Văn H, sinh năm 1971; Chỗ ở hiện tại: Tổ 11, phường P, quận B, Hà Nội “Vắng mặt”.

+ Ông D Văn Năm, sinh năm 1973; Chỗ ở hiện tại: Tổ 11, phường P, quận B, Hà Nội. “Vắng mặt”.

NHẬN THẤY:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 27/02/2023 và tại phiên họp, ông Cao Văn H trình bày:

Về quS hệ huyết thống: Ông ngoại tôi là Đinh Huy S, sinh năm 1908 (Chết năm 1988), bà ngoại tôi là Lưu Thị E, sinh năm 1910, nghề nghiệp làm ruộng tại quê nhà. Ông bà ngoại tôi kết hôn khoảng năm 1930 và sinh được 02 người con cụ Đinh Thị C, sinh năm 1930, chết năm 2021 và cụ Đinh Thị Lạc, sinh năm 1931, chết năm 2009, ngoài ra ông bà ngoại tôi không có con riêng, con nuôi nào khác.

Cụ Đinh Thị C, sinh năm 1930, chết năm 2021 kết hôn với cụ Cao Văn LoS, sinh năm 1934, chết năm 2018. Bố mẹ tôi kết hôn và sinh được 07 người con: Cao Thị Dung, sinh năm 1954, chết năm 2005 và tôi là Cao Văn H, sinh năm 1957, Cao Thị H, sinh năm 1959, Cao Văn D, sinh năm 1961, Cao Thị M, sinh năm 1964; Cao Thị H, sinh năm 1967, Cao Thị Q, sinh năm 1969. Ngoài ra bố mẹ tôi không có con nuôi hay con riêng nào khác.

Cụ Đinh Thị Lạc có chồng là ông D Văn Kiều đã chết năm 2016 và sinh được 05 người con gồm: D Thị W, D H K, D Minh U, D Văn H, D Văn Năm.

Cụ Lưu Thị E bỏ đi như sau: Từ khi sinh ra và lớn lên cụ Lưu Thị E sinh sống và làm ruộng tại thôn Kim Âu, xã X, huyện K, Hà Nội. Lớn lên lấy chồng người cùng xã và sinh 02 con, chồng đi lính cho Pháp nên cũng đi biệt suốt. Đến khi hai con lớn đi lấy chồng thì cụ E bỏ đi từ năm 1952 không có tin tức gì. Cụ E bỏ đi đâu, không ai biết, không về nhà. Còn cụ C cụ Lạc đi lấy chồng về nhà chồng sinh sống. Sau đó, cụ C cụ Lạc cũng đi tìm, nghe ai nói ở đâu có thông tin của cụ E là cụ C cụ Lạc đều đi tìm, nhưng đều không thấy. Đến nay nếu cụ E còn sống cũng phải hơn 100 tuổi rồi.

Gia đình tôi đSg sinh sống tại thửa đất của cụ E cụ S và hiện đSg làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng do không có thông tin của cụ E nên gia đình bị vướng mắc thủ tục. Vì vậy, tôi làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố bà ngoại tôi là Lưu Thị E đã chết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quS vắng mặt tại phiên họp có lời khai tại Tòa án thống nhất với nội dung trình bày của người yêu cầu là ông Cao Văn H về việc bà ngoại Lưu Thị E bỏ đi từ năm 1952 đến nay không có tin tức gì và thống nhất đề nghị Tòa án tuyên bố cụ Lưu Thị E đã chết theo yêu cầu của ông Cao Văn H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm phát biểu quan điểm tại phiên họp như sau: Về trình tự thủ tục tố tụng, Thẩm phán đã thụ lý, xem xét giải quyết yêu cầu của ông H đúng theo quy định của BLTTDS. Tại phiên họp ông H trình bày năm 1952, cụ Lưu Thị E bỏ nhà đi không biết nguyên nhân gì, đi đâu gia đình không rõ, không có tin tức còn sống hay đã chết, hay ở đâu từ năm 1952 đến nay. Bố mẹ đẻ của cụ Lưu Thị E, các con của cụ E đã đi tìm kiếm cụ E ở nhiều nơi nhưng vẫn không có thông tin gì về cụ Lưu Thị E cho đến nay đã 71 năm, cụ Lưu Thị E cũng không liên lạc gì về gia đình. Căn cứ vào đơn xin xác nhận của ông H ngày 20/3/2019 và 08/5/2019 và được chính quyền địa phương xã X xác nhận bà Lưu Thị E đi khỏi địa phương từ năm 1991 đến nay không có tin tức gì, tức được 32 năm. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 BLDS 2015; Các Điều 391, 392, 393 của BLTTDS cần chấp nhận yêu cầu của ông H tuyên bố bà Lưu Thị E là đã chết, thời điểm chết căn cứ quy định của BLDS, nếu không biết ngày tháng thì tính từ ngày đầu tiên của tháng đầu tiên của năm, nên xác định ngày chết của bà ngoại Lưu Thị E là ngày **01/01/1992**. Về lệ phí: Hồ sơ thụ lý ngày 13/3/2020 nên áp dụng Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí để tính lệ phí vụ án

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự, lời trình bày của các đương sự được thẩm tra xem xét tại phiên họp, qua phần tranh tụng tại phiên họp, nhận định như sau :

[1]. Về yêu cầu việc dân sự của Ông Cao Văn H tuyên bố bà Lưu Thị E là đã chết được quy định tại khoản 1 Điều 27 của BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giải quyết yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 27 của BLTTDS theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 của BLTTDS, điểm b khoản 2 Điều 39 của BLTTDS quy định Tòa án nơi người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết có nơi cư trú cuối cùng, bà ngoại Lưu Thị E có nơi cư trú cuối cùng tại thôn D, xã X, huyện K, Hà Nội nên TSD huyện K thụ lý giải quyết yêu cầu là đúng quy định về thẩm quyền.

[2]. Xét yêu cầu tuyên bố bà Lưu Thị E là đã chết: Xét ông H trình bày bà ngoại Lưu Thị E đã bỏ nhà đi từ năm 1952 cho đến nay đã 71 năm không có tin tức gì và cũng không liên lạc về nhà. Gia đình ông H cũng đã tìm kiếm bà ngoại Lưu Thị E ở rất nhiều nơi nhưng không có thông tin gì. Lời khai của ông H phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với tài liệu chứng cứ là Công xã X và UBND xã X xác nhận bà ngoại Lưu Thị E bỏ nhà đi từ năm 1952 đến nay không có tin tức gì, Tòa án nhân dân huyện K đã tiến hành đăng thông tin tại Báo Quân đội nhân dân ba số liên tiếp các ngày 11, 12, 13/3/2023; tại Đài Tiếng nói Việt Nam vào **các ngày 16, 17, 18/8/2020**; tại Cổng thông tin điện tử của TSD thành phố Hà Nội ngày .../3/2023 đến nay vẫn không có thông tin gì của bà Lưu Thị E. Bà ngoại Lưu Thị E đi từ năm 1952, không rõ

ngày tháng, căn cứ vào khoản 1 Điều 68 của BLDS 2015 xác định ngày tháng có tin tức cuối là ngày 01/01/1952, nên yêu cầu của Ông Cao Văn H tuyên bố bà Lưu Thị E là đã chết đã đủ thời giS quy định biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống, nên yêu cầu của ông H là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Đối với tài sản của bà Lưu Thị E: ông H không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết trong việc dân sự này.

[3]. Về lệ phí: Yêu cầu của Ông Cao Văn H được chấp nhận, ông H phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy bS thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71, các Điều 68, 72 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 370, 371, 372, 391, 392 và 393 BLTTDS 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bS thường vụ Quốc hội qui định của pháp luật về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Ông Cao Văn H đề nghị tuyên bố bà Lưu Thị E là đã chết.

2. Tuyên bố bà Lưu Thị E, sinh năm 1910, ĐKHKT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn D, xã X, huyện K, TP Hà Nội là đã chết, ngày chết 01/01/1952.

Về tài sản của bà Lưu Thị E: Tòa án không xem xét giải quyết trong việc dân sự này.

3. Về lệ phí: Ông Cao Văn H phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Ông H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo Biên lai số AA/2010/0005113 ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, nay chuyển thành lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Cao Văn H có mặt có Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lỗm, nay chuyển thành lệ phí việc sự sơ thẩm 22/7/2023.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND.H. K;
- Tòa án, VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự h. K;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thiên Hương